



*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc*

KEHL (Viên nang cứng)

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng chứa:

Silymarin 140 mg

tương đương Silybin 60 mg

Tá dược: Lactose, tinh bột ngô, natri lauryl sulfat, magnesi stearat.

Đặc tính dược lực học:

Silymarin là một hỗn hợp nhiều flavonoid như silybin, silydianin và silychristin. Trong đó silybin là thành phần chủ yếu.

Silymarin đã được chứng minh là có tính chất bảo vệ gan. Cơ chế tác động được tóm tắt như sau:

- Chống sự oxy hóa lipid do loại gốc tự do và tăng lượng GSH trong tế bào gan.
- Điều hòa tính thấm thấu của màng tế bào, tăng tính ổn định của màng khi có các tổn thương do thuốc hay độc chất.
- Điều hòa hoạt động của nhân tế bào: kích thích RNA polymerase I và sự phiên mã của rRNA, nên kích thích sự tổng hợp protein, giúp nhanh chóng phục hồi tổn thương gan, phục hồi các protein cấu trúc và các enzym bị các độc tố làm hư hại.
- Ức chế sự chuyển tế bào gan hình sao thành nguyên bào sợi (gây phân hủy sợi collagen dẫn đến xơ gan).

Đặc tính dược động học:

Silymarin được hấp thu ít qua đường uống. Được phân bố nhiều ở gan, phổi, dạ dày, da. Đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương sau 4 - 6 giờ. Được bài tiết chủ yếu ra mật và một phần ra nước tiểu. Thời gian bán thải khoảng 6 - 8 giờ. Các thành phần của silymarin được kết hợp nhanh với sulfat và acid glucuronic ở gan. Các kết hợp này vào huyết tương và vào mật. Chu kỳ gan ruột như sau: Hấp thu ở ruột, kết hợp ở gan, bài tiết ra mật, thủy giải bởi hệ vi khuẩn đường ruột, tái hấp thu ở ruột.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị hỗ trợ các bệnh lý về gan như:

- Viêm gan cấp và mạn tính, suy gan, gan nhiễm mỡ.
- Bảo vệ tế bào gan và phục hồi chức năng gan cho những người uống rượu, bia, ngộ độc thực phẩm, hóa chất.

Lưu ý: Thuốc này không thích hợp để điều trị các trường hợp ngộ độc cấp tính.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Uống 1 viên x 2 - 3 lần/ ngày.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Tham khảo ý kiến của thầy thuốc trong những trường hợp sau:

- Trẻ em.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.

Để xa tầm tay trẻ em.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Tính an toàn trên phụ nữ có thai và cho con bú chưa được nghiên cứu, không khuyến cáo sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa rõ ảnh hưởng của thuốc trên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tác dụng không mong muốn của thuốc thường ít và nhẹ, thường là rối loạn đường tiêu hóa như: Đầy hơi, khó tiêu, buồn nôn, phân bất thường, tiêu chảy. Thuốc cũng có thể gây ngứa, nhức đầu, khó chịu, suy nhược, chóng mặt...

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Với liều dùng như chỉ định, thuốc ít gây tác dụng không mong muốn và hầu như không tương tác khi sử dụng chung với những thuốc hay thực phẩm khác.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

Cho tới nay chưa có báo cáo về sử dụng quá liều

ĐÓNG GÓI: Hộp 6 vỉ x 10 viên.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (DAVIPHARM)

Lô M7A, Đường D17, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274.3567.687 Fax: 0274.3567.688

TOA34888